

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-PT

Ngày: 06/02/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Châu.

*Các Thẩm phán:* Bà Ngô Ngọc Phi;

Ông Cao Minh Lễ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Hồng Ngân – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997, tại An Giang, Nơi cư trú: ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Lê Thị K, sinh năm 1969; có vợ Dương Thị Vân A, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1993; Cư trú: ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

(Trong vụ án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ việc cầm cố xe mô tô của Huỳnh Văn D (em ruột của Huỳnh Thị A), nên khoảng 19 giờ ngày 18/6/2019 Nguyễn Thị Thúy H rủ Ho V (Trần Văn Q – chồng của H), Nguyễn Thanh T (em ruột H), Dương Thị Vân A (vợ của T), Lê Văn C, Hồ Văn T lên nhà gặp Huỳnh Thị A ngụ khu dân cư ấp Đ, xã Q, huyện A giải quyết mâu thuẫn, khi đi Ho V và Tg mỗi người mang theo một thanh kim loại, màu trắng (loại ống tuýp).

Đến nơi, H và Vân A vào sân nhà đứng nói chuyện với A, còn Ho V, T, ông C và T thì đứng phía trước đường đợi. Trong lúc nói chuyện giữa Hg, Vân A, A và bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột A) xảy ra mâu thuẫn cự cãi và đánh nhau, nhưng không ai sử dụng hung khí. Thấy đánh nhau, Ho V và T mỗi người cầm 01 thanh kim loại đi vào sân nhà, ý định đánh tiếp Hằng và Vân A, cùng lúc này ông Huỳnh Văn C (Cha ruột A) nhìn thấy, liền dùng thanh kim loại ném vào người của Ho V và T nhằm ngăn cản, nhưng không trúng, T tiếp tục đi đến đứng phía sau lưng A, cách khoảng 1,5 mét, dùng thanh kim loại, màu trắng, dài 70 cm, đánh từ trên xuống trúng vào đầu của A 01 cái, làm A ngã quy xuống bất tỉnh, thì nhóm của T bỏ đi về, còn A được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố C điều trị đến ngày 02/7/2019 thì xuất viện.

Ngày 01/8/2019, A có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T và yêu cầu T bồi thường thiệt hại.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/19/TgT ngày 22/7/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

Huỳnh Thị A, sinh năm: 1993, ngụ ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo dính thái dương phải kích thước 04 x 0.5 cm. Sưng bầm mắt trước 1/3 giữa cánh tay trái không tồn tại. 02 sẹo sây sát mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải kích thước 02 x 0.3 cm, 04 x 0.2 cm. 02 sẹo sây sát mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải kích thước 2.5 x 0.2 cm, 5.5 x 0.3 cm. Sẹo sây sát mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải kích thước 03 x 0.2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (bảy phần trăm).

Căn cứ Công văn số 21 ngày 26/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do Nguyễn Thanh T gây ra cho chị Huỳnh Thị A như sau: Sẹo dính – thái dương phải kích thước 04 x 0.5 cm có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 02% (hai phần trăm).

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 thanh kim loại, màu trắng (ống tuýp) dài khoảng 70 cm (đã qua sử dụng); 01 thanh kim loại, màu trắng (ống tuýp) dài khoảng 45 cm, cán nhựa màu xanh dài khoảng 10 cm (đã qua sử dụng).

Lời khai của bị hại Huỳnh Thị A: Yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi phạm tội của T, đồng thời yêu cầu T bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích là 45.000.000 đồng; Tiền công lao động của bà Nguyễn Thị T phải dừng lao động để chăm sóc An là 25.930.000 đồng và của anh Trần Minh N (chồng A) là 18.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bồi thường là 88.930.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSAP ngày 30/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 và các Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm i, s khoản 1, Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/12/2019, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo và đơn xin miễn án phí dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo do Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nặng, bị cáo là lao động chính gia đình phải nuôi vợ con và thuộc hộ cận nghèo; ngoài ra ông bà nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, lời khai của chính bị cáo giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Dù căn cứ xác định: Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng thanh kim loại, màu trắng (ống tuýp), dài khoảng 70 cm đánh vào đầu của bị hại, với tỉ lệ thương tật là 2% (hai phần trăm). Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” và đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân để xét xử bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp, có căn cứ và đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo: mặc dù có phát sinh tình tiết bị cáo có ông bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; nếu có chỉ áp dụng khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhưng xét hành vi của bị cáo đã sử dụng hung khí đánh gây thương tích cho bị hại khi không có mâu thuẫn trước với bị hại, cho thấy bị cáo có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định và hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết bị cáo thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của UBND xã K, huyện A, cấp sơ thẩm chưa xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh vật chứng) bản ảnh hung khí, kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/19/TgT ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, Công văn số 21/Tlo.TTPY ngày 26 tháng 8 năm 2019 V/v xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với thương tích: sẹo vùng đỉnh – thái dương phải kích thước 04 x 0.5 cm của Huỳnh Thị A, sinh năm 1993 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang; phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 18 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là thanh kim loại, màu trắng (loại ống tuýp) dài khoảng 70 cm chém 01 đánh vào đầu của bị hại Huỳnh Thị A gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được việc nào đúng, việc nào sai, việc nên làm, không nên làm, lẽ ra khi thấy Nguyễn Thị Thúy H, Dương Thị Vân A là chị và vợ của bị cáo có mâu

thuần cựa cũi và đánh nhau với phía bị hại thì bị cáo phải can ngăn; nhưng bị cáo không chọn cách xử sự phù hợp mà sử dụng hung khí (chuẩn bị mang theo trước đó) cây thanh kim loại, màu trắng (ống tuýp), dài khoảng 70 cm để đánh vào đầu của bị hại từ phía sau là hành vi rất nguy hiểm, dù hậu quả của hành vi đó chỉ là thương tích 2% (hai phần trăm) đối với bà A, việc dùng ống tuýp sắt đánh vào đầu của bị hại (là phụ nữ mang thai) là vùng trọng yếu của cơ thể. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan khác làm cho bị hại bị thương tích nhẹ, nếu như việc đánh trúng vào trọng tâm của vùng đầu thì hậu quả không chỉ gây thương tích mà còn có thể dẫn đến chết người. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt đã xem xét đến tình tiết tăng nặng: phạm tội đối với phụ nữ có thai cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo và nêu gia đình bị cáo có ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị H (ông bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất) là người có công với Cách mạng nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; nếu có xem xét chỉ có thể áp dụng khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tổng thể hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân vụ việc xảy ra ban đầu không liên quan đến bị cáo nhưng bị cáo đã có sự chuẩn bị hung khí trước khi cùng người thân đến nhà gặp bị hại; đồng thời bị hại không đánh bị cáo nhưng bị cáo đã đánh bị hại gây thương tích 2% cho thấy bị cáo có tính hung hãn, côn đồ. Ngoài ra, xét thấy tình hình hiện nay các thanh thiếu niên thường giải quyết các mâu thuẫn bằng các hung khí nguy hiểm diễn biến ngày càng gia tăng. Để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, cũng như nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định và cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đơn cứu xét V/v xin miễn án phí dân sự ngày 06/12/2019, được UBND xã K, huyện A, tỉnh An Giang xác nhận ngày 09/12/2019 thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử có xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, sửa phần án phí dân sự sơ thẩm của bản án hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.261.042 đồng (một triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng).

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và không phải chịu số tiền 1.261.042 đồng (một triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện An Phú (2);
- Công an huyện An Phú (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**Phạm Thị Minh Châu**